**ÔN TẬP GIẢM PHÂN**

**Câu 1**. Giảm phân chỉ xảy ra ở loại tế bào nào sau đây?

A. Tế bào sinh dưỡng B. Tế bào giao tử C. Tế bào sinh dục chín D. Hợp tử

**Câu 2.** Đặc điểm nào sau đây có ở giảm phân mà không có ở nguyên phân?

A. Xảy ra sự tiếp hợp và có thể có hiện tượng trao đổi chéo  
B. Có sự phân chia của tế bào chất C. Có sự phân chia nhân  
D. NST tự nhân đôi ở kì trung gian thành các NST kép

**Câu 3**. Trong giảm phân, các NST xếp trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào ở

A. kì giữa I và kì sau I B. kì giữa II và kì sau II C. kì giữa I và kì giữa II D. cả A và C

**Câu 4.** Trong giảm phân, ở kì sau I và kì sau II có điểm giống nhau là

A. Các NST đều ở trạng thái đơn B. Các NST đều ở trạng thái kép  
C. Có sự dãn xoắn của các NST D. Có sự phân li các NST về 2 cực tế bào

**Câu 5**. Sự tiếp hợp và trao đổi chéo NST diễn ra ở chu kì nào trong giảm phân?

A. kì đầu I B. kì giữa I C. kì đầu II D. kì giữa II

**Câu 6**. Phát biểu nào sau đây đúng với sự phân li của các NST ở kì sau I của giảm phân?

A. Phân li các NST đơn B. Phân li các NST kép, không tách tâm động  
C. NST chỉ di chuyển về 1 cực của tế bào D. Tách tâm động rồi mới phân li

**Câu 7**. Kết thúc kì sau I của giảm phân, hai NST kép cùng cặp tương đồng có hiện tượng nào sau đây?

A. Hai chiếc cùng về 1 cực tế bào B. Một chiếc về cực và 1 chiếc ở giữa tế bào  
C. Mỗi chiếc về một cực tế bào D. Đều nằm ở giữa tế bào

**Câu 8**. Kết thúc giảm phân I, sinh ra 2 tế bào con, trong mỗi tế bào con có

A. nNST đơn, dãn xoắn B. nNST kép, dãn xoắn  
C. 2n NST đơn, co xoắn D. n NST đơn, co xoắn

**Câu 9.** Đặc điểm của phân bào II trong giảm phân là

A. Tương tự như quá trình nguyên phân B. Thể hiện bản chất giảm phân  
C. Số NST trong tế bào là n ở mỗi kì D. Có xảy ra tiếp hợp NST

**Câu 10.** Trong giảm phân II, các NST có trạng thái kép ở các kì nào sau đây?

A. Kì sau II, kì cuối II và kì giữa II B. Kì đầu II, kì cuối II và kì sau II  
C. Kì đầu II, kì giữa II D. Tất cả các kì

**Câu11.** Ý nghĩa về mặt di truyền của sự trao đổi chéo NST là

A. Làm tăng số lượng NST trong tế bào B. Tạo ra sự ổn định về thông tin di truyền  
C. Tạo ra nhiều loại giao tử, góp phần tạo ra sự đa dạng sinh học

D. Duy trì tính đặc trưng về cấu trúc NST

**Câu 12**. Những phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về giảm phân?

(1) Giai đoạn thực chất làm giảm đi một nửa số lượng NST ở các tế bào con là giảm phân I  
(2) Trong giảm phân có 2 lần nhân đôi NST ở hai kì trung gian  
(3) Giảm phân sinh ra các tế bào con có số lượng NST giảm đi một nửa so với tế bào mẹ  
(4) Bốn tế bào con được sinh ra đều có n NST giống nhau về cấu trúc

Những phương án trả lời đúng là

A. (1), (2) B. (1), (3) C. (1), (2), (3) D. (2), (3), (4)

**Câu 13.** Một loài (2n), giảm phân không có trao đổi chéo, tối đa cho bao nhiêu loại giao tử?

A. 2n B. 22n C. 3n D. 2

**Câu 14:** Ở loài sinh sản hữu tính, bộ nhiễm sắc thể được duy trì ổn định qua các thế hệ là nhờ sự phối hợp của các cơ chế

**A.** nguyên phân. **B.** nguyên phân, giảm phân và phân đôi.  
**C.** giảm phân và thụ tinh. **D.** nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.

**Câu 15**. Trong một tế bào sinh dục của một loài đang ở kì giữa I, người ta đếm có tất cả 16 cromatit, tên của loài đó là:  
A. Đậu Hà Lan B. Ruồi giấm C. Bắp (Ngô) D. Củ cải  
**Câu 16.** Số tinh trùng được tạo ra nếu so với số tế bào sinh tinh thì:  
A. Bằng nhau B. Bằng 2 lần C. Bằng 4 lần D. Giảm 1 nửa   
**Câu 17**: Nếu tinh trùng của một loài sinh vật có 10 nhiễm sắc thể thì

A. tế bào của cơ thể thuộc loài đó có 2n= 20 nhiễm sắc thể.

B. tế bào của cơ thể thuộc loài đó có 2n= 10 nhiễm sắc thể kép.

C. tế bào của cơ thể thuộc loài đó có 2n= 40 nhiễm sắc thể.

D. tế bào của cơ thể thuộc loài đó có 2n= 30 nhiễm sắc thể.

**Câu 18**: Có 2 tế bào sinh trứng tham gia giảm phân, số trứng tạo thành là

A. 4. B. 8. C. 6. D. 2.

**Câu 19**: Có 3 tế bào sinh trứng tham gia giảm phân, số thể định hướng đã tiêu biến là

A. 12. B. 3. C. 9. D. 1.  
**Câu 20**. Đặc điểm nào sau đây chỉ có ở kì giữa của giảm phân 1 mà không có ở kì giữa của nguyên phân?

A. NST xếp thành hai hàng ngang trên mặt phẳng xích đạo của tơ vô sắc.  
B. NST có hình dạng đặc trưng cho loài C. Thoi tơ vô sắc hình thành hoàn chỉnh.  
D. NST xếp thành một hàng ngang trên mặt phẳng xích đạo của tơ vô sắc.

**Câu 21**. Hiện tượng tiếp hợp và có thể dẫn tới trao đổi chéo giữa các crô-ma-tít trong cặp NST tương đồng được diễn ra vào giai đoạn

A. kì đầu của giảm phân 2 B. ki sau của giảm phân 2.   
C. kì đầu của giảm phân 1 D. kì sau của giảm phân 1.

**Câu 22.** Có 5 tế bào sinh dục chín của một loài (2n = 8) giảm phân bình thường

a. Ở kì sau I, trong mỗi tế bào có

A. 8 NST kép, 16 cromatit, 8 tâm động B. 16 NST đơn, 0 cromatit, 16 tâm động

C. 8 NST kép, 8 cromatit, 8 tâm động D. 16 NST kép, 32 cromatit, 16 tâm động

b. Ở kì sau II, trong mỗi tế bào có

A. 8 NST kép, 16 cromatit, 8 tâm động B. 4 NST đơn, 0 cromatit, 4 tâm động  
C. 8 NST đơn, 0 cromatit, 8 tâm động D. 16 NST kép, 32 cromatit, 16 tâm động

**Câu 23**. Có 5 tế bào sinh tinh trùng của một loài giảm phân, biết số nhiễm sắc thể của loài là 2n = 40, số tinh trùng và số lượng NST trong mỗi tinh trùng sau giảm phân là:  
A. 5, 10 B. 10, 20 C. 15, 10 D. 20, 20

**Câu 24**: Ở lợn, bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội 2n= 38. Một tế bào sinh dục của lợn khi ở kì giữa I của giảm phân có bao nhiêu nhiễm sắc thể?

A. 19 NST kép. B. 38 NST kép. C. 38 NST đơn. D. 76 NST kép.

**Câu 25:** Ở ruồi giấm 2n =8, nếu một tế bào sinh dục chín của con cái giảm phân thì số loại giao tử (trứng) tối đa thu được là

A. 20     B. 10     C. 5     D. 1

**Câu 26**: Ở một loài có bộ NST 2n= 4. Ký hiệu A, a là cặp NST thứ nhất; B, b là cặp NST thứ hai. Bộ NST trong tế bào của loài này ở kì giữa của quá trình giảm phân I là

A. AAbb aaBB hoặc AAaa BBbb. B. AABB aabb hoặc AAbb aaBB.

C. AABB aabb hoặc AAaa BBbb. D. AaBb AaBb hoặc AAaa BBbb.  
**Câu 27**: Ở trâu có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội 2n= 50. Một nhóm tế bào đang giảm phân có 1600 nhiễm sắc thể kép đang phân li về 2 cực tế bào. Số lượng tế bào của nhóm là bao nhiêu?

A. 16. B. 24. C. 28. D. 32

**Câu 28**: Một loài có bộ nhiễm sắc thể 2n= 20. Kmôthi 10 tế bào sinh trứng tham gia giảm phân, các trứng sinh ra đều thụ tinh và đã tạo ra 2 hợp tử. Số lượng nhiễm sắc thể bị tiêu biến trong quá trình tạo trứng và trong các trứng thụ tinh là bao nhiêu?

A. 380. B. 760. C. 230. D. 460.

**Câu 29**: Một cặp NST tương đồng được quy ước là Aa. Nếu cặp nhiễm sắc thể này không phân li ở kì sau giảm phân I thì một tế bào có cặp NST Aa sẽ tạo ra các loại giao tử nào?

A. AA, O, aa. B. Aa, aa. C. Aa, O. D. AA, Aa, A,a.

**Câu 30:** Một tế bào sinh dục của một loài có 2n= 24 tiến hành 5 lần nguyên phân liên tiếp, một nửa số tế bào con tiếp tục tham gia giảm phân, tổng số phân tử ADN trong các tế bào con ở kì sau của lần giảm phân II là

A. 192. B. 1536. C. 768. D. 384.

*……………………..Hết…………………….*